TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÒA BÌNH
Bản án số: 48/2020/HSST
Ngày 22/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Ngọc Ánh và ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Thuyền– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **BÙI VĂN T** Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26 tháng 12 năm 2001; tại: K - Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 06/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn T , Sinh năm: 1979

Con bà: Bùi Thị D, Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Gia đình có 02 (hai) anh em. Bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/10/2020, được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **BÙI VĂN M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12 tháng 12 năm 2002; tại: K - Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn C , Sinh năm: 1979.

Con bà: Hà Thị T, Sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Gia đình có 02 (hai) anh em. Bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 17/8/2020 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **BÙI VĂN TH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 27 tháng 12 năm 1996; tại: K - Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Bùi Văn Đ, Sinh năm: 1973 (Đã chết).

Con bà: Bùi Thị Q, Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Gia đình có 03 (ba) anh em. Bị can là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Bùi Thị Ph, Sinh năm: 1997

Con gái: Bùi Thanh H, Sinh năm: 2016.

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **BÙI VĂN Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 15 tháng 09 năm 1997; tại: K - Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn M , Sinh năm: 1968

Con bà: Bùi Thị S, Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: xóm B – xã K – huyện K - Hòa Bình

Gia đình có 02 (hai) anh em. Bị can là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 20/8/2020 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: **BÙI QUỐC H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15 tháng 03 năm 2002; tại: K - Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm M – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn H , Sinh năm: 1978

Con bà: Bùi Thị H, Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: xóm M – xã K – huyện K - Hòa Bình.

Gia đình có 02 (hai) anh em. Bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 20/8/2020 được tại ngoại, nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M* : Ông Nguyễn Đình H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình

* *Những người bị hại :*

- Chị Bùi Thị L, sinh ngày 20/11/2005

Người đại diện hợp pháp của chị Bùi Thị L là bà Bùi Thị B, sinh năm 1974 (Mẹ đẻ). Cùng ĐKHKTT tại: xóm N, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình

- Anh Bùi Văn Huệ, sinh năm 1982

ĐKHKTT tại: xóm N, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :*

- Chị Bùi Thị Lan, SN 1998

ĐKHKTT tại : Xóm C, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Bùi Tiến Hồng, SN 1983

ĐKHKTT: xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 06/2020 đến tháng 08/2020 Bùi Văn T và đồng bọn đã liên tiếp gây ra hai vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn xã N, huyện K cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Buổi sáng ngày 26/06/2020 Bùi Văn T đi bộ vào nhà cô là Bùi Thị M ở xóm M – xã K – huyện K để chơi. Khi đi đến khu vực ngã ba thuộc đoạn đường đi vào xóm N, xã N thì T dừng lại quan sát thấy có rất nhiều các xe mô tô của các cháu học sinh để ở ven đường mà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm một chiếc xe để làm phương tiện đi lại. T tiến đến và ngồi lên chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 28B1 – 177.96 của Bùi Thị L, Sn 20/11/2005 trú tại: xóm N – xã N – huyện K, quan sát xung quanh thấy không có ai T liền dắt chiếc xe đi thẳng về hướng xóm N đến khu vực hồ Nam Thượng thì T dắt chiếc xe xuống phía dưới gầm cầu rồi cậy cốp xe ra thấy một chiếc cờ lê và một chiếc tuốc nơ vít T liền lấy ra sử dụng để tháo yếm và tháo biển kiểm soát của xe. Khi tháo xong T giật dây điện đấu nối và nổ được máy xe. Sau đó T điều khiển xe đi đến nhà cô Bùi Thị M ăn cơm trưa và nghỉ ngơi tại đây.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T rủ em trai họ là Bùi Văn Q, sinh năm: 2005, trú tại: xóm M – xã Kim Lập – huyện K là con của cô Bùi Thị M đi chơi trên đường đi đến trường mầm non xóm B – thị trấn B – huyện K thì gặp Bùi Quốc H, Sn: 15/03/2002, trú tại: xóm M – xã K – huyện K – Hoà Bình, do xe bị hết xăng và thấy Q là bạn cùng xóm với mình đang đi cùng T nên H liền hỏi xin xăng từ xe mô tô mà Qg và T đang đi. Do không có dụng cụ để hút xăng nên T gọi H cùng đi về nhà T ở ngay gần đấy để lấy dụng cụ hút xăng. Khi đi đến sân bóng xóm B thì T bảo H đợi, để T về nhà lấy dụng cụ hút xăng do không tìm thấy dụng cụ gì nên T đi ra ngã tư dưới nhà ngồi chơi mà không quan tâm đến việc cho H xin xăng nữa. Một lúc sau thì T lại thấy anh Bùi Văn Th, Sn: 1996 ở cùng xóm đưa H đến gặp T. Lúc này T mới lấy một vỏ chai nhựa vứt ở đường để hút xăng đổ vào xe cho H. Sau khi hút xăng đổ vào xe cho H thì T đưa Q về cùng với H khi đi đến cổng làng văn hoá xóm M, xã K thì cả 03 dừng lại chơi tại đây H nhận được điện thoại của Th hỏi đang ở đâu thì H bảo đang ở cổng làng văn hoá xóm M cùng với T và Q rồi rủ Th vào chơi. Sau đó H đi về nhà trước còn T chở Q về nhà để Q đi ngủ rồi tiếp tục quay lại nhà H, khoảng 30 phút sau thì Th chở theo Bùi Văn Q, Sn: 1997, trú tại: xóm B – xã K – huyện K – Hoà Bình đến nhà H, có bạn đến nhà H định lấy rượu để uống nhưng do đêm đã khuya nên T, Th, Q bảo không uống mà rủ nhau cùng ngủ lại nhà H. Khi ngủ tại nhà H, Th có hỏi T về nguồn gốc chiếc xe của T đang sử dụng do đâu mà có vì Th không thấy có yếm, tem mác, ổ khoá nên nghi ngờ là xe gian. Nghe Th hỏi T

trả lời là xe T mua, Th tiếp tục khẳng định xe này chỉ có là xe trộm cắp nhưng T vẫn nói là xe mua. Sau một hồi hỏi bị Th truy vấn thì lúc này T buộc phải thừa nhận chiếc xe mình đang đi là xe do T trộm cắp được nhưng không nói xe trộm được ở đâu. Đến 07 giờ sáng ngày hôm sau Th đi về nhà lấy quần áo, khoảng 13 giờ cùng ngày thì quay lại và nói với T chiếc xe này là xe trộm cắp thì bán đi để lại mà công an bắt, lúc này có Bùi Văn Q và Bùi Quốc H ở đó cũng nghe thấy. Sau khi nghe Th nói vậy T đồng ý và bảo Th tìm xem có ai mua thì bán nên Th liền mượn điện thoại của Q chụp ảnh chiếc xe rồi dùng tài khoản của mình đăng lên mạng xã hội Facebook rao bán. Sau khi có người liên hệ mua và thỏa thuận giá cả xong, Th bảo Q, T và H đi tìm dụng cụ để đục số khung, số máy của chiếc xe để tránh bị phát hiện khi mang xe đi bán, khi tìm được một chiếc đinh bằng kim loại, Q tiến hành cào số khung, Th hỏi H còn gì nữa không mang ra để cào, sau đó H tìm thêm được một chiếc búa và một chiếc chìa khoá khác thì lúc này Th và H phá ổ khoá xe còn Q cào số máy. Khi cào xong H lấy một cuộn băng dính màu đen dán vào chỗ cà số khung, số máy để che giấu. Sau khi chuẩn bị xong xuôi Th bảo với mọi người đi ngủ trưa để chiều ra Hà Nội bán xe. Đến 15 giờ cùng ngày T, Th, Q và H cùng thống nhất đi ra Hà Nội để bán xe. Khi đi Th, Q và T thay đổi nhau điều khiển chiếc xe trộm cắp còn H đi xe riêng của Huỳnh chở theo bạn là Bùi Thị Thu Ph, Sn:16/01/2003 Trú tại: xóm B – xã K – huyện K – Hòa Bình đi nhờ ra chỗ làm việc ở thành phố Hà Nội. Khoảng 17 giờ cả bọn đi đến khu vực gần toà nhà KeangNam là địa điểm mà Th đã chọn từ trước để giao dịch bán xe, do người mua chưa đến nên Th, T, Q đứng đợi còn H chở Ph đến thẳng chỗ làm việc. Nhóm của Th, T, Q đợi một lúc thì thấy ở bên kia đường có hai nam thanh niên điều khiển xe mô tô bịt khẩu trang đi đến dùng điện thoại gọi vào số máy của Th xác nhận đúng là người đã thỏa thuận mua xe lúc trước, Th điều khiển chiếc xe sang bên đường giao xe cho hai nam thanh niên này nhận được xe họ liền đưa cho Th số tiền: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo giá cả đã thỏa thuận. Sau khi bán xe cả bọn gọi cho H quay lại rồi rủ nhau đi ăn tối. Trong lúc ăn Th đưa cho T số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền còn lại 2000.000đ (Hai triệu đồng) Th cầm để trả tiền ăn tối và chi tiêu chung cho cả nhóm. Lúc ăn tối xong Th, T, Q và H thuê phòng nghỉ để ngủ qua đêm đến sáng hôm thì cùng nhau đi về.

<u>Lần thứ hai</u>:

Buổi tối ngày 07/08/2020 Bùi Văn T, Bùi Văn M, Sn: 12/12/2002, trú tại: xóm B – xã K – huyện K – Hoà Bình và Bùi Đức Ph, Sn: 10/09/2004, trú tại: khu B – thị trấn B – huyện K – Hoà Bình cùng nhau ăn cơm tối tại nhà T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi ăn cơm xong T, M, Ph rủ nhau đi chơi trên đường đi đến khu vực cầu Lạng thuộc địa phận khu L – thị trấn B – huyen K – Hoà Bình thì cả 03 dừng lại nói chuyện. Tại đây T rủ với Ph đi vào xóm N – xã N – huyện K lấy trộm xe mô tô để bán lấy tiền. Nghe T rủ rê Ph đồng ý rồi lại nói với M do lúc này M đang mải nghịch điện thoại không nghe thấy, nghe Ph trao đổi M cũng đồng ý. Sau khi thống nhất Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Zemba, Biển kiểm soát: 90H4 – 9193 mà Ph tự ý lấy của gia đình để chở T và M

đi. Đến khoảng 23 giờ cả bọn vào đến khu vực nhà văn hoá xóm N – xã Nam Thượng thì dừng lại quan sát thấy cách đó một đoạn đường qua cánh đồng khoảng hơn 100m qua ánh trăng sáng Ph, T, M nhìn thấy có rất nhiều xe mô tô người dân dựng ở bên dưới dốc vì trời mưa đường trơn trượt không đi về nhà cất được nên phải để lại. T bảo Ph điều khiển xe đi sang khu vực đấy, khi đến nơi quan sát thấy không có ai trông coi T bảo Ph đi đến sát chỗ các chiếc xe đang dựng để xem xét thì Ph thấy chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh ngọc, Biển kiểm soát 28B1 – 279.70 của anh Bùi Văn H, Sn: 1982 Trú tại: xóm N – xã N – huyện K là còn mới nhất nên Ph xác định sẽ lấy trộm chiếc xe này do thấy xe bị khoá cổ, Ph nói lại với T, T bảo thế thì có lấy được không, Ph bảo khoá cổ thì Ph cũng phá được, nghe thế T bảo M đi ra ngoài cảnh giới để T và Ph ở lại phá khóa xe, M đồng ý, Ph lại gần giật dây đấu nối khoá điện của chiếc xe để nổ máy nhưng không thực hiện được, T đi sang tiếp tục thử nhưng xe vẫn không nổ. Lần thứ hai Ph sang đấu nối thì thực hiện được. Mở được nguồn điện của chiếc xe xong T và Ph dòng dắt chiếc xe ra một đoạn thì Ph gọi M mang xe vào để chở chiếc xe vừa lấy được nhưng M không nghe thấy nên Ph chạy ra lấy xe vào và cả T, Ph, M cùng khiêng chiếc xe trộm cắp đặt lên xe của Ph. Sau đó Ph lên điều khiển chở chiếc xe đi còn T ngồi phía sau giữ đi được khoảng 500m thấy có một bãi đất trống cách xa khu dân không có người qua lại thì Ph cho xe dựng lại và cùng T khiêng chiếc xe xuống xong rồi Ph điều khiển xe quay lại đón M đang đi bộ phía sau. Lúc đón được M quay lại Ph mở cốp xe Ph ra lấy một cái kéo, một cái tuốc nơ vít, một chiếc cờlê sau đó Ph cùng M tháo yếm trước của xe tháo xong T dùng một khúc gỗ keo có sẵn đập mạnh vào ổ khóa để phá khoá cổ xe phá xong thì Ph, M tiếp tục tháo biển kiểm soát chiếc xe rồi cất vào cốp nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó T và Ph điều khiển chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh ngọc, Biển kiểm soát 28B1 – 279.70 lấy trộm được còn M điều khiển xe của Ph rồi cả bọn đi về nhà T. Khi đến nhà T do đêm đã khuya nên T vào nhà ngủ, Ph và M đi xe Ph về nhà M tại xóm B – xã K – huyện K để ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau Ph và M quay lại tìm T và hỏi về việc bán xe nhưng do T muốn để lại làm phương tiện đi lại nên T nói M và Ph xe chưa có ổ khoá điện nên chưa bán được nên tạm thời cứ để T dùng làm phương tiện đi lại nghe thế Ph và M đồng ý, trong quá trình sử dụng có một vài lần T mang chiếc xe sang nhà chú là Bùi Tiến H ở bên cạnh để gửi nhưng anh H không biết chiếc xe trên là do T trộm cắp mà có. Đến khoảng 20 giờ, ngày 11/08/2020 thì T bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

+ Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36, ngày 14/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong t ố tụng hình sự huyện K – Hòa Bình k ết luận xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát: 28B1 – 279.70 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 16.949.000đồng (Mười sáu triệu, chín trăm, bốn mươi chín nghìn đồng)

+Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37, ngày 14/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong t ố tụng hình sự huyện K – Hòa Bình k ết luận xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát: 28B1 – 177.96 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 11.366.000đồng (Mười một triệu, ba trăm, sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 43/CT – VKS, ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn T và Bùi Văn M về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Truy tố Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có " theo khoản 1 Điều 323 BLHS

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ và phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn M phạm tội " Trộm cắp tài sản "

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58, điểm g, o khoản 1 điều 52 , điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 – 24 tháng tù tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58 điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn M 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q, Bùi Quốc H phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có "

Căn cứ khoản1 điều 323, điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58 điều 65 BLHS :

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 09 – 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định.

- Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về TNDS: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo Th, Q, H và chị Bùi Thị L.

** Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác :*

- Anh Bùi Văn H, chị Bùi Thị L và bà Bùi Thị B đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- Chị Bùi Thị L xác nhận đã nhận được số tiền 11.370.000đ (Mười một triệu ba trăm bảy mươi đồng) do các bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa chị và các bị cáo Th, Q, Huỳnh

mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho chị L 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra chị L không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- Anh Bùi Tiến H là người đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 7.600.000 đồng. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh H xác nhận đã được bị cáo T bồi hoàn số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

* *Các ý kiến tranh luận:* Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

* Ông Nguyễn Đình H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s, khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 54, điều 65, điều 101 xử phạt bị cáo M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định.

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của các bị cáo*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận ngày 26/6/2020 bị cáo đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 28B-177.96 trị giá 11.366.000đ (Mười một triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) và ngày 07/08/2020 bị cáo đã cùng Bùi Văn M, Bùi Văn Ph thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 28B1-279.70 trị giá 16.949.000đ (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn M là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đươc pháp luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H là những người biết rõ chiếc xe mô tô BKS 28B-177.96 là do Bùi Văn T trộm cắp mà có nhưng đã cùng

nhau bàn bạc đục số khung số máy để tránh bị phát hiện và mang chiếc xe đi bán. Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có " theo khoản 1 điều 323 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ngươi khác

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Cả 5 bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo T và bị cáo M nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác của người khác là vi phạm pháp. Các bị cáo Th, Q, H nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp nhưng vì động cơ tư lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án Trộm cắp tài sản Bùi Văn T đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục Bùi Văn Phú, Bùi Văn M là người chưa thành niên phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, o khoản 1 điều 52 BLHS và phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Vì vậy cần thiết phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với Bùi Văn M là người đã cảnh giới cho Bùi Văn T phá khóa chiếc xe mô tô tô BKS 28B1-279.70, sau đó cùng T khiêng chiếc xe này lên xe mô tô khác để chở đi nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người đồng phạm giúp sức. Tuy nhiên bị cáo chỉ giữ vai trò thứ yếu, bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, suy nghĩ chưa thật sự chín chắn và cũng chưa được hưởng lợi gì.

Trong vụ án tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có Bùi Văn Th là người chủ động khởi xướng, trực tiếp đứng ra giao dịch mua bán tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính và mức án dành cho bị cáo phải cao hơn so với đồng bọn.

Các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Quốc H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người đồng phạm.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả 5 bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cái, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, sau khi sự việc bị phát hiện các bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Người bị hại đã có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, điều 51 BLHS.

Riêng đối với các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Văn Th, Bùi Văn Q, Bùi Quốc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS.

Vì vậy đối với các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Văn Th, Bùi Văn Q, Bùi Quốc H chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo có điều kiện, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe phong ngừa chụng.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Về các tình tiết khác của vụ án* :

- Đối với Bùi Đức Ph đã cùng T và M thực hiện việc lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát: 28B1 – 279.70. Hành vi của Bùi Đức Ph đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy đ ịnh tại khoản 1, Điều 173 – Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Bùi Đức Ph mới 15 tuổi, 10 tháng, 27 ngày chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, điều 12 – Bộ luật hình sự. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt "Cảnh cáo" là đúng.

- Đối với Bùi Tiến H, sinh năm 1983, trú tại: xóm B – xã K – huyện K – Hoà Bình là chú của Bùi Văn T, sau khi T lấy trộm được xe môtô của Bùi Thị L đã mang đến nhà anh H để gửi. Quá trình điều tra xác định anh Bùi Tiến H không biết chiếc xe môtô nêu trên là do Bùi Văn T trộm cắp.

- Đối với Bùi Thị Thu Ph là người được bị cáo Bùi Quốc H chở đi cùng bằng xe môtô do H điều khiển. Nhưng Ph không biết việc các bị cáo đang đi tiêu thụ tài sản trộm cắp và cũng không được hưởng lợi gì .

- Đối với Bùi Thị M và Bùi Minh Q Cơ quan Cảnh điều tra xác định thời điểm Bùi Văn T sau khi lấy trộm được xe môtô biển kiểm soát 28B1-177.96 có điều khiển xe đi đến nhà chị Bùi Thị M và chở Bùi Minh Q đi chơi. Chị Bùi Thị M và Bùi Minh Q không biết chiếc xe mà Bùi Văn T đang sử dụng là xe trộm cắp mà.

Vì vậy không đề cập xử lý đối với Bùi Tiến H, Bùi Thị Thu Ph, Bùi Thị M và Bùi Minh Q.

- Đối với hai nam thanh niên mua xe môtô biển kiển soát: 28B1 – 177.96 do Bùi Văn T đã lấy trộm được tại: xóm N – xã N –xã K – Hoà Bình cùng với các đối tượng Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H mang đi bán. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận chỉ giao dịch với hai đối tượng trên thông qua tài khoản mạng xã hội facebook mà không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai đối tượng trên nên không có căn cứ để truy xét, xử lý.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 28B1 – 279 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn H.

- Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha, Biển kiểm soát 28B1 – 177.96 sau khi lấy trộm các đối tượng đã đục số khung, số máy rồi mang đi bán cho đối tượng không quen biết tại Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã ra thông báo và tiến hành truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số: 008927, mang tên: Bùi Thị L, đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị L.

Đối với số tiền bán xe 4.500.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước. Bị cáo T được hưởng lợi 2.500.000đồng. Số tiền 2.000.000đồng còn lại 4 bị cáo T, Th, Q, H cùng ăn tiêu nên cần truy thu của bị cáo T 3.000.000đồng, truy thu của các bị cáo còn lại mỗi bị cáo 500.000đồng

Trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Bùi Văn T; Bùi Văn M và Bùi Đức Ph mỗi bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền 1.600.000đồng (Một triệu, sáu trăm nghìn đồng), tổng cộng là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Anh H đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền do các bị cáo bồi thường là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và đã giao trả cho chị Chị Bùi Thị L là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô BKS28B1 – 177.96 toàn bộ số tiền này. Nay chị L và bà B không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Chị Bùi Thị L đã nhận đủ số tiền 11.370.000đ (Mười một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) do các bị cáo tự nguyện bồi thường. Cụ thể:

- Bị cáo Bùi Văn T bồi thường 7.370.000đ (Bảy triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

- Bị cáo Bùi Quốc H bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Chị L yêu cầu 03 bị Th, Q, H phải bồi thường thêm số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Các bị cáo cũng đồng ý. Chị L và 03 bị cáo đã lập Biên bản thỏa thuận các bị cáo Th, Q, H mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho chị L số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản ".

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có "

2. Xử phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, o khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt Bùi Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn thụ hình được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ đi 70 (Bảy mươi) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS xử phạt Bùi Văn M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt Bùi Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt Bùi Văn Q 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt Bùi Quốc H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2020.

Giao các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Văn Th và Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điều 47 BLHS truy thu của bị cáo Bùi Văn T 3000.000đ (Ba triệu đồng), truy thu của các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H mỗi bị cáo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự : Ghi nhận sự tự nguyện giữa chị Bùi Thị L và các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn Q, Bùi Quốc H mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị L số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn M, Bùi Văn Th, Bùi Văn Q và Bùi Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cơ quan điều tra – CA K;
- Cơ quan THA hình sự - CA K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã K
- UBND xã Kim Lập
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Mai Linh